

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

Quế Phong, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lữ Thị M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Anh Lô Văn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 14; các Điều 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY :**

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố chị Lữ Thị M và anh Lô Văn N không phải là vợ chồng.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao các con chung tên là Lô Thị H, sinh ngày 25/9/2007 và Lô Ngọc Y, sinh ngày 22/11/2009 cho chị Lữ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 12/2022 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lữ Thị M và anh Lô Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lữ Thị M và anh Lô Văn N thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí, nên được miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND huyện Quế Phong.
- Chi cục THADS huyện Quế Phong.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Công Phong**